

Bản án số: 36/2017/DS-ST
Ngày: 18/7/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Ông **Ngô Tiến Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 608/2016/TLST-DS ngày 21/11/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp vốn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-DS ngày 14/6/2017 giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Ông **Đình Quốc T** – Sinh năm 1968

Địa chỉ: 132/50 (số cũ 12/67) đường V, thành phố T, tỉnh Khánh Hoà. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Từ Vĩnh B**

Địa chỉ: 42 đường B, thành phố T, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Hữu H**

Địa chỉ: 28 đường D, thành phố T, tỉnh Khánh Hoà. (Vắng mặt)

- Ông **Phạm Ngọc T**

Địa chỉ: Tổ dân phố 12 thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 9/2012 tôi và ông Từ Vĩnh B cùng nhau góp tiền mua chung chiếc xe Chevrolet Lacetti, số khung RLLANF46DCH911256, số máy F16D31279392, biển số 79A – 026.87 tại Công ty TNHH Sao Mai Anh với giá tiền là 472.000.000 đồng. Do ông B không đủ tiền nên tôi để ông B đứng tên chiếc xe để ông B thế chấp xe tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Nha Trang để vay tiền mua xe. Tôi và ông B có lập giấy thoả thuận góp vốn vào tháng 9/2012, giấy này lập

vào ngày 25/9/2012 nhưng trong giấy chúng tôi quên ghi ngày, các phiếu thu của Công ty TNHH Sao Mai Anh đều do ông B là người nộp tiền vì giấy tờ xe do ông B đứng tên. Tôi và ông B thoả thuận với nhau là khi nào ông B trả hết nợ cho ngân hàng thì cả hai cùng đến phòng công chứng để xác nhận quyền sở hữu chung chiếc xe, ông B không được sang nhượng chiếc xe nếu chưa được sự đồng ý của tôi. Sau khi mua xe tôi để ông B lái chiếc xe đó vì tôi và ông B mua xe để kinh doanh, lợi nhuận chúng tôi chia đôi sau khi trừ một phần lương cố định cho ông B vì ông B là tài xế. Sau một thời gian tôi nhắc ông B đi xác nhận lại quyền sở hữu chung chiếc xe thì ông B cứ trì hoãn. Sau đó thì ông B không gặp tôi nữa, tôi cũng không nhìn thấy chiếc xe ô tô nữa. Nay tôi yêu cầu ông B phải chia cho tôi ½ tiền ông B đã bán xe vì tôi được biết ông B đã bán chiếc xe đó với giá 330.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Từ Vĩnh B đã được Toà án tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến Toà nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Nguyễn Hữu H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2017:

Tôi được ông Từ Vĩnh B uỷ quyền bán chiếc xe Chevrolet Lacetti, số khung RLLANF46DCH911256, số máy F16D31279392, biển số 79A – 026.87 cho ông Phạm Ngọc T với giá 330.000.000 đồng (trong hợp đồng bán xe chỉ ghi giá bán là 40.000.000 đồng để giảm tiền thuế). Việc giao nhận tiền là giữa ông B và ông T, tôi không nhận tiền thù lao gì cả. Tôi không biết việc góp tiền mua xe giữa ông B và ông T. Ông T khởi kiện thì Toà án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông Phạm Ngọc T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2017:

Tôi là người đã mua chiếc xe Chevrolet Lacetti, số khung RLLANF46DCH911256, số máy F16D31279392, biển số 79A – 026.87 (tôi đã sang tên ra biển số mới là 81A-112.25) với giá 330.000.000 đồng của ông Từ Vĩnh B. Khi mua tôi không biết việc góp tiền mua xe giữa ông B và ông T. Nay ông Đình Quốc T khởi kiện yêu cầu ông Từ Vĩnh B chia ½ giá trị chiếc xe thì đây là việc riêng giữa ông T và ông B chứ tôi không liên quan.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha trang phát biểu quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Từ Vĩnh B chia cho ông Đình Quốc T ½ số tiền bán xe là 165.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:** Việc ông Đình Quốc T khởi kiện yêu cầu ông Từ Vĩnh B chia ½ giá trị chiếc xe ô tô mua chung. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Ông Từ Vĩnh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông B cố tình không đến, tuy nhiên Toà án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay ông B lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B.

* Về nội dung:

Giữa ông Đinh Quốc T và ông Từ Vĩnh B có ký giấy thoả thuận góp vốn vào tháng 9/2012 để mua 01 chiếc xe Chevrolet Lacetti, số khung RLLANF46DCH911256, số máy F16D31279392, biển số 79A – 026.87 tại Công ty TNHH Sao Mai Anh với giá tiền là 472.000.000 đồng. Mỗi bên góp 236.000.000 đồng bằng tiền mặt. Do ông B chỉ có 71.000.000 đồng tiền mặt nên ông T để ông B đứng tên xe để ông B vay ngân hàng 165.000.000 đồng để đủ tiền mua xe. Sau khi ông B trả hết nợ cho ngân hàng thì cả hai cùng đến phòng công chứng để xác nhận quyền sở hữu chung chiếc xe Chevrolet Lacetti biển số 79A – 026.87. Ông B không được phép sang nhượng cho người khác nếu chưa có sự đồng ý của ông T. Trong quá trình giải quyết Toà án đã xác minh ở Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Nha Trang thì được trả lời là khoản nợ 165.000.000 đồng của ông Từ Vĩnh B đã được ông B thanh toán hết vào ngày 13/10/2014. Chiếc xe ô tô trên cũng đã được ông Bảo tự ý chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc T với giá 330.000.000 đồng nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ ghi giá chuyển nhượng là 40.000.000 đồng, mục đích để giảm tiền thuế, điều này đã được người mua xe là ông Phạm Ngọc T cùng người được ông B uỷ quyền bán xe là ông Nguyễn Hữu H xác nhận.

Qua xem xét, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc ông Đinh Quốc T khởi kiện yêu cầu ông Từ Vĩnh B trả lại $\frac{1}{2}$ số tiền bán xe là 165.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì vậy, xét đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đối với yêu cầu của ông Tuấn.

Buộc ông Từ Vĩnh B phải trả cho ông Đinh Quốc T 165.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DS-ST do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 8.250.000 đồng. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 166, Điều 504 và Điều 507 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Từ Vĩnh B phải trả cho ông Đinh Quốc T 165.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đinh Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Từ Vĩnh B không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/ Về án phí: Ông Từ Vĩnh B phải nộp 8.250.000 đồng án phí DS-ST. Hoàn lại cho ông Đinh Quốc T 6.000.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005549 ngày 21/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung